

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 1.000	1.500
Bán tháng 2, 00	3, 50
Bán tháng 1, 00	2, 00

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua báo gửi cho H. TRẦN
DINH-Phiên, 41 đường Quảng cáo
việc riêng xin, thường ngày trước.

TIẾNG-DÂN

Chợ-chợn Mân Chá-lâm
HỒNH - THUỐC - KHUANG

LA VOIX DU PEUPLE

Báo Quân
Đường Đông-Ba, Huế

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Cá dưới đáy biển,
chim trên trời xanh,
có thể bắt được, duy
có lòng người ta, chỉ
trong gang tấc mà
không sao liệu được
(Thi Tầu)

SỰ BIẾN TRONG ĐỜI CÓ PHÒNG NHÀN HẾT ĐƯỢC KHÔNG?

Loài người là một vật cạnh tranh mà nguyên cái cơ cạnh tranh là gốc tự cuộc sinh hoạt mà sinh ra, vì lẽ đó nên phàm có điều gì mà phòng hại đến sự sinh hoạt thì buộc loài người phải tìm cách mà ngăn ngừa, sự biến càng ngày càng nhiều, thì cách ngăn ngừa càng ngày càng thêm mới, mà cuộc sinh hoạt cũng một ngày một tiến lên, tuy tự ngày nay chưa biết trước được cái cuộc sinh hoạt của loài người còn trải bao nhiêu ngày giờ năm tháng mà đến ngày viên mãn, song xét trong bộ lịch-sử « cạnh tranh sinh tồn » của loài người, thì ta cũng có thể nói rằng: công nọ việc kia, tóm lại một câu là « Phòng sự biến trong cuộc sinh-tồn » mà thôi vậy.

Nay ta ngành lại mà xét cuộc đã qua thì ta thấy rõ những sự biến-có phòng hại đến cuộc sinh hoạt của loài người mà nhứt định phải phòng ngừa luôn luôn mới sống còn được, có ba cái to nhứt:

Một là thiên tai. — Mưa to gió lớn, nước lụt lửa hồng, đất khi không mà sụt lún hầm sâu, biến tự nhiên mà bỗng làm gò núi, gia dĩ lạnh nóng đổi thay, tuyết tan giá đóng, cái tai biến phi thường đó, mỗi ngày một thấy, nếu không có nhà bên cửa kín, quần áo áo mang, cũng những đồ ngăn trước ngựa sau, thì cái giống đầu đen máu đỏ, da mỏng thịt mềm sao mà sống được? Phòng về thiên tai ấy là một.

Hai là vật hại. — Trên rừng thì nào hùm nào sói, dưới nước thì cá kinh cá ngóc, lại thêm những độc-xà ác-diều, cũng các loài côn trùng, nếu không có cung tên giáo-mác, thành dùi nhọn hào ngụt, thì loài hai chân lướt thướt này, sao mà tránh cái nạn làm mồi ngon cho những loài độc ác đó? Phòng về vật hại ấy là hai.

Về hai phương diện đó, cạnh tranh có đủ đội thật, song lấy trí khôn cùng cái sức hợp quần của loài người, mưu nọ chước kia, trước truyền sau nối, lần lần cũng chiếm được phần ưu thắng; tuy hiện nay, cũng còn phải cần cho viên mãn hơn trước, song xét trong bộ sử-lấn-hóa mà nói, thì con người ở trong trời đất, không khác gì mấy tro hội bụi, so với trời đất, không còn nhảm vào đâu; và lại hay không bằng loài chim, lặn không bằng loài cá, chạy không bằng loài thú, chui

núp không bằng loài trùng, thế mà chỉ một khối óc cùng hai bàn tay, thì cái thù-đoạn đuôi rồng cỡi cạp, văn đất xây trời, làm cho bác tạo kia phải xuýt cả đồ quí báu bí tàng, để cung cho mình dùng, mà loài vật kia cũng tôn mình làm ông chủ tể trong vũ trụ, mà phải phục thuộc dưới quyền lực. Thiên tai vật-hại, cũng ghê gớm cho cái sức phòng nhàn của loài người mà thu hẹp cái phạm-vi dần dần, ấy hai đều đó, ngày nay có lẽ ai cũng trông thấy cái hiệu quả như thế.

Duy có điều biến thứ ba này, thì so với thiên tai vật hại trước, xem như bình thường không có cái gì đáng kinh hãi, mà kỳ thực thì cách phòng nhàn khổ đến xấp muôn xấp ngàn, mà không biết ngày nào là ngày chiếm được ưu thắng. Điều ấy là gì, tôi xin trình trong mà thưa rằng: Nhân

hại cho loài người, loài người mà phòng nhàn với loài người. Cách phòng nhàn này thì đầu từ thời đại du-mục tù-trường, rồi dần dần đến qui-tộc, quân-chủ, khiến đến cho đến thời đại nhân-quyền ngày nay, mưu thần chước quỷ, trăm dạng ngàn hình, sống này chưa tan song kia đã dậy, trên mặt địa cầu này, không khác gì cung cho loài người một cái sân khấu, hàng ngày diễn ra trò mới mà không biết khi nào thôi. Từ cho rằng nhân-hóa là tóm cả bộ lịch-sử cạnh-tranh của loài người, cũng là lời rất đúng vậy.

Việc xa không kể, nay ta chỉ xét từ thế kỷ 18 khoa học triết học phát minh đến nay, máy bay tàu lặn, khí điện sức hơi, cho đến về sinh-phòng-hệ, cái cách phòng nhàn của loài người một ngày một tiến tới, gần như thiên tai vật hại, không còn làm sự ngăn trở trên con đường tiến bộ nữa, duy còn có cái biến « nhân-hóa » thì đón đường này nó tràn vào ngã nọ, ngăn phía trước nó chen vào cửa sau. Xem về cuộc đi vắng thì giống đã phòng nhàn được nhiều, mà trông tới cuộc tương lai thì cái sự biến đó nó còn ần nấp mà chưa bày ra, không biết thiên vận nào mà kể. Kia ta thử xem: cái sông quân quyền chưa tan thì ngọn triều đế-quốc đã tràn đến, luồng gió qui-tộc chưa dứt, thì nước lụt tư-bản đã ngập lên, cho đến chánh-trị quân-buôn, ngoại-giao quí-quái, công lý riêng

VẬN-VĂN TẬP-LOẠI

Gởi bạn

Son sắt lòng ai dễ đổi thay!
Thương ai ta nhớ suốt đêm ngày.
Nhờ khi ngoảnh cảnh trên cồn cát,
Nhờ lúc đắm tâm dưới bóng cây.
Nhớ buổi hoàng hôn bàn thề sự,
Nhớ ngày tan hợp giải niềm say.
Mấy câu tâm huyết ta còn nhớ,
Nhớ lời bao nhiêu ruột lại đây!

Bài thứ hai Tòa kiểm-duyệt bỏ
Thanh-Tùng

Đáng cười
(Sắp lục ngữ ta)
Trong nhà chưa rõ ngõ đã hay,
Che miệng người ta đã khó thay.
Công việc mưu vi voi không một xáo,
Lợi danh bắt cả cá hai tay.
Êch nằm đây giăng chế trời nhỏ,
Già cụt lông đuôi vẫn cố say.
Cho biết chầy nhà lời mặt chuột,
Xin đừng lỡ một lại làm hai.

Hạ-Ngan

CƯỚC CÔNG THẢI ĐÔNG-PHÁP	
(Xét số kỳ 27)	
Số 38.604 trong	10.000\$
Số 120.126 trong	1.000\$
12 số sau này trong	500\$
90.109	52.630
99.380	12.507
69.769	75.856
91.725	77.310

Cùng bạn gởi bài

Lâu nay tiếp, được những bài tán dương chánh lịch mảy « Đức phu mẫu » dân, bản báo vẫn sẵn lòng đăng lên báo chương, song không vì những bài đó rằng là nói trống mà không có sự thực; (như nói: Thanh liêm không phiền nhiều, xử đoán công bằng, cùng siêng việc quan, biết thương dân, v.v. mà không nói rõ làm việc gì, ngày tháng nào, cung chừng cứ thanh liêm và công bình là thế nào nên không thể đăng được. Vậy xin trả lời chung một tiếng như sau này:

Bản báo đã gọi là Tiếng-dân, thì việc gì mà chánh chính lịch lại cho dân, bất kỳ phương-diện nào, cũng vui lòng đăng chép, mà nhất là về đường quan trường, lại càng đối hương cầu nguyện cho có một đời việc thực, một là khuyến khích kẻ khác, hai là chiếu tuyết những điều họ bàng lâu nay cho người nam ta, thế mà cứ trông mong mãi vẫn chưa được thấy. Vậy anh em gởi bài ai có nghe thấy được việc gì xuất sắc, xin kể rõ công việc có thực trạng, có chứng cứ, bản báo vẫn nhún nhường bút mà đợi.

TIẾNG-DÂN

cho phần ưu thắng hòa-bình mà cần có võ-trang, những lữ kịch máu sông xương núi, lần lượt mà diễn mãi trên một trái đất này, nhân họa! nhân họa! gớm ghê thay, mà cũng thảm hại thay! Cái biến trầm luân, lấp mãi mà chưa thấy bằng, nhưng nhà tự xưng là nhân-đạo là bác-ái trong thế-giới có thấy thế mà đánh lòng được không?

T. S. Th.

VẤN ĐỀ NƯỚC MẮM

(Tiếp theo)

II) Sự buôn bán nước mắm. — Nước mắm là một sản vật chỉ tiêu thụ trong nước. Trong khi Âu-chiến vì có lính ta sang Pháp, bấy giờ vì có lao động ta đi Nouvelles Hébrides nên nước mắm có xuất cảng ít nhiều, nhưng chỉ một số rất nhỏ thôi. Nói về việc tiêu thụ nước mắm trong nước, nên phân biệt phía trong và phía ngoài. Ở phía trong, số nhiều nước mắm Phan-thiết, Mĩ-nê, Phan-rí, Giuông, v. v. đều chở vào bán tại Saigon. Đến Saigon thời thường bán cho khách trú. Khách trú lại đem bán cho lục tỉnh. Nước mắm Phú-quốc cũng thế: chỉ trừ một số đem bán thẳng trong mấy tỉnh phía tây Nam-ky, còn bao nhiêu cũng chở bán tại Saigon. Saigon là thị trường nước mắm ở về phía trong, mà khách trú là hạng người mỗi đông trong thị trường ấy. Gần đây, các nghiệp chủ Phan-thiết có lập hội để tìm cách tranh « mỗi dòng », và để hộ vệ thị giá của nước mắm; nhưng cũng chưa có hiệu quả bao nhiêu.

Ở phía ngoài thời Nam-định và Hanoi là thị trường nước mắm. Số nhiều nước mắm Quảng-binh, Hà-lĩnh, Nghệ-an, Thanh-hóa và mấy tỉnh ở về phía bắc chở vào bán ở đó cả.

Một năm số nước mắm chế tạo ra trong nước được bao nhiêu? Chỉ một mình tỉnh Bình thuận, theo tổng kê năm 1925, thời có 638 nghiệp chủ, làm được 1525 thùng lớn và 7759 thùng nhỏ, đem bán tại Saigon 40.618.160 lít, trị giá từ 2.600.000 đến 4.160.000\$.

III) Cách chế tạo nước mắm. — Cách chế tạo nói đây là cách ông cha ta buổi xưa truyền lại; hiện nay, các nghiệp chủ nước mắm trong nước vẫn làm theo cách ấy.

Làm nước mắm phải có cá và muối. Cá thường dùng là cá cơm, cá nục, cá trích và cá mòi. Ai cũng biết rằng nước mắm ngoài Bắc khác nước mắm trong Nam. Ngoài Bắc, nước mắm được và sắc đen; còn trong Nam thời nước mắm trong và sắc vàng. Như thế là vì trong Nam làm nước mắm chỉ có cá và muối; còn ngoài Bắc làm nước mắm, không phải chỉ có cá và muối mà thôi, lại còn có gạo rang nữa; có thêm gạo rang vào như thế gọi là « thỉnh ». Ở Bắc, dùng cách thỉnh ấy là vì ít cá nên phải lấy cơm để thêm chất béo (chất béo tức đạm chất).

Cách làm nước mắm nhiều người biết, đây tôi không cần bàn kỹ. Chỉ có một điều tôi muốn giải nghĩa là điều này: Thường thường ta tưởng rằng nước mắm là một chất lỏng sục « thỉnh » (putrefaction) mà sinh ra. Cá đem bỏ vào nước muối, lâu ngày thời thì phải nát, thì ươn trong nước muối. Ta tưởng rằng cá nát tức là cá « thỉnh ». Tưởng như thế là sai. Theo khoa học thời sự nát ấy không phải sinh ra bởi sự « thỉnh », nhưng bởi sự « tự-triệt tiêu hóa » (auto-digestion). Nguyên trong thân thể con cá, cũng như trong thân thể con các loài thú khác, có những chất gọi là p-ét-măng (ferments) có thể làm tiêu hóa xương thịt được. Nhưng muốn

thế, phải để phòng các loài vi trùng ở ngoài không khí đến làm ngăn trở công việc của p-ét-măng mới được. Nước muối dùng để ngâm cá không phải để làm « thỉnh » cá, nhưng chính để ngăn sự thôi cá (sự thôi sinh ra bởi vi trùng ở ngoài không khí vào). Phết-măng của cá làm nát thịt cá, như thế tức là « tự-triệt tiêu hóa ».

IV) Vấn đề vệ sinh nước mắm. — Trong nước mắm có nhiều chất, nhưng trọng yếu nhất thời có hai: chất acides aminés và chất vitamin-ne.

Con người ta muốn sống, phải cần hai vật: sức nóng (calories) của đồ ăn và vi-ta-minh (vitamines) của đồ ăn. Đồ ăn T. D. số 1 có một bài vệ sinh đã bàn rõ vấn đề ấy. Sức nóng tức như than, vi-ta-minh tức như mỗi lửa. Trong sự ăn thực, nếu thiếu mất một vật ấy, thời phải ốm đau. Trong các món đồ ăn, ít món có đủ cả hai vật ấy. Nước mắm, vì có đủ cả hai vật ấy, nên khoa học công nhận là một món đồ ăn quí.

Đạm chất là một chất béo (sinh sa sức nóng) của đồ ăn. Trong đạm chất, qui nưút là acides aminés. Vì nước mắm có nhiều acides aminés nên quí.

AI cũng biết rằng vật gì cũng có vi-ta-minh, nhưng nếu còn tươi và còn sống thời có, mà nếu đã ươn hay đã nấu chín rồi thời không. Nước mắm, vì là một vật sống (cá sống, cá chết, cá muối, cá khô, v.v.) có vi-ta-minh nên quí.

V) Xả mắm. — Làm nước mắm xong rồi thời còn lại xác. Các nghiệp chủ hay bán xác ấy cho điền chủ để làm phân.

(Còn nữa)

T. D. N.

NÓI VỀ CÁCH LÀM THỊ

(Tiếp theo)

Đất sục vật tới lò. — Trong lò bao giờ cũng đóng người, vậy trâu bò đất tới khám phải có dây buộc cần thận. Như gặp phải con bò dục thì phải làm như thế này: Trước hết phải xô mũi rồi lấy một cái dây buộc cái vòng ở mũi vào một chân trước. Đoạn dây ấy chỉ nên để dài vừa vừa mà thôi, để cho nó phải đi chậm. Mỗi khi nó muốn đi mau, nó sẽ giật mạnh vào cái dây ở mũi. Như vậy, nó thấy đau thì phải thôi.

Khi nào đưa trâu bò đất tới lò, mỗi người chỉ được dắt độ 20 con thôi.

Ở bên ta có lệ cấm không cho giết trâu bò cái, trừ ra khi nào già quá thì không kể; song nếu vậy phải có giấy của ông thú y nhận thực mới được.

Lúc dắt trâu bò tới lò, phải đi vào những đường vắng vẻ, để khỏi xảy ra những sự nguy hiểm cho người ta. Khi dắt vào lò rồi, mỗi con phải nhốt vào một ngăn, cửa ngõ phải đóng lại cho cần thận.

Trước khi làm thịt, trâu bò phải đưa tới lò ít ra là một ngày cho nó được nghỉ ngơi. Có thể thì nó mới ngon. Như ở Huế ăn thịt bò Lào đôi khi không được ngon, là vì nó đi đường xa mệt nhọc, chưa được nghỉ ngơi mà đã vội làm thịt ngay. Những súc vật gần chết mới cắt thịt, hoặc súc vật đã chết rồi, không được phép đưa tới lò. Chính nhờ vậy, trâu bò đã dắt tới lò thì phải làm thịt đi chứ không được dãi vò. Làm vậy để giữ bệnh truyền nhiễm ở trong lò khỏi lây sang những miền gần đó.

(Còn nữa)

Nguyễn-Trọng-Trứ

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

TÌNH HÌNH TỔNG TUYÊN CỬ
CỦA NƯỚC ANH SANG NĂM
SẼ THẾ NÀO?

(Tiếp theo)

Nếu đảng Lao-dộng và đảng Tự-do mà thắng lợi thì cũng chưa phải là đã đem tình hình nước Anh mà gây nên một cuộc cách-mệnh như nhiều người vẫn mơ màng đầu, song le, chánh-sách hai đảng này có khác với chánh-sách đảng Bảo-thủ thì về biểu-diện cũng sẽ thay đổi ít nhiều. Vì như chánh-sách ngoại-giao của đảng Bảo-thủ là chỉ cốt lấy liên-minh với các cường-quốc để làm một thủ công-cụ cho mình, chứ cần bản thì thái-dộ họ cũng chẳng khác gì trước cuộc Âu-chiến. Tại Genève, trong ba bốn năm lại đây, nước Anh đểu chỉ có làm trò ngai hòa-bình, mồm có nói số-lực vị hòa-bình thế nào cũng là lừa dối đó thôi. Còn như đảng Lao-dộng mà lên cầm quyền, thì họ chủ-trương hòa-bình thiệt, nhưng cái chánh-sách hòa-bình của họ là chẳng qua liên-liệp các cường-quốc để cho thế lực các cường-quốc được mạnh thêm, đến như đối với Lao-dộng trong nước thì họ cố nhiên, chủ-trương cải-lương sinh-hoạt, nhưng đồng thời họ lại chủ-trương phát-triển tài-nghuyên ở đất thực-dân để có đủ mà nuôi Lao-dộng trong nước! Ôi! lao-dộng các đất thực-dân không phải là lao-dộng sao?

Ba nước Anh, Đức, Pháp gây nên cuộc Âu-châu đại-chiến, sau cuộc chiến tranh, ba nước đều bị kinh-tế khủng hoảng, nhưng cùng khuôn khổ là nước Anh. Cứ nhìn hình hiện tại thì Đức và Pháp đã có khôi phục được ít nhiều, còn Anh thì như tưởng không thể ngóc đầu lên được. Anh vẫn hết sức đề mưu khôi-phục tình-trạng chiến tiền, bởi số lao-dộng thất nghiệp đi, thế mà vẫn không thấy quở. Số thất nghiệp của Anh hiện nay có đến hàng triệu người, còn số thất nghiệp ở Đức và ở Pháp thì có bớt được nhiều.

Trong cuộc tranh đấu về mỏ than, tuy thợ mỏ bị thất bại, phải khuất phục mà chịu thêm giờ làm việc, giảm bớt tiền công, nhưng nghề làm than vẫn không thấy khi sắc. Cứ tình trạng (tình ban mà nói thì việc sinh sản than đá không có lợi gì, tuy tiền công của thợ thuyền có giảm xuống mà than của Anh cũng vẫn không thể cạnh tranh với than ngoại-quốc như trước lúc chiến tranh. Tóm lại thì nước Anh từ khi chiến tranh liêu-kết, việc gì cũng là đứng vào tình trạng bất an cả, mà tình trạng ấy lại cứ kể-tục mãi chứ không cải tiến được chút gì. Các nước khác thì có khôi phục được ít nhiều mà Anh vẫn cứ nằm trong địa-vị cô-lập. Nhân-dân chịu tô-thuế thành ra không khi nào mong được nhè bớt đi, mà số kinh-phí của Chánh phủ mỗi ngày mỗi lớn, thêm nhất là về các khoản quân-phí.

Đảng Bảo-thủ ở Anh bây giờ đương đứng cái cảnh-địa: khôn ngoan như nói trên, cái địa-vị cho leo thế nào, ai cũng nhìn thấy, mà chính họ lại hiểu rõ phần họ làm, cuộc Tổng-quyền-cử mà họ hành thì cơ thất bại của họ chắc chắn mười phần, bởi thế họ cố diễn trí cho đến tận cuối cùng, may ra có gặp cái thời cơ may mắn gì mà làm được một

(Còn nữa)

đàn của xối, ng: I cũng nên thương. . . Còn lấy lý mà bàn, thì trước hết nên truy cho ra cuốn vở trường đặt năm Thành-Thái 17 để cho rõ cái tung tích đám ruộng, rồi sau sẽ xét đến cái án mạng dựa bề kia bị chết là bởi vì ai?

Ngô Như

HÀ-TINH

(DŨC-THO)

Có hề chỉ không?

Hôm 13 Novembre, kỳ giả đi qua gare Phụng-công, thấy 2 người đang nói chuyện, người nọ hỏi người kia rằng: «Thầy tổng ta có hề chỉ không?» kỳ giả hỏi, họ thuật chuyện thế này.

Thầy chánh tổng Đổng-công là Trần-việt-Hồ, năm nay đã nhàn học của các xã thôn góp lại để cấp cho hai tên phòng phủ rồi (phòng thầy chánh và phòng thầy phó), thế mà thầy không cấp. Tên phòng phủ là Doãn đến xin thầy mãi, mà thầy không cho. Tên Doãn đã làm đơn kiện, quan xử giao cho quan phủ xét, nghe đầu thầy chánh tổng đang đi nói với các lý-trưởng nhờ họ khai rằng chưa nộp tiền tư lịch để cho thầy khỏi tội.

Phòng phủ là chân tay của thầy mà thầy còn ăn hỏi như thế, huống chi là dân trong tổng, thôi mặc sự thầy khoét!!

H. M. B. T

QUANG-BÌNH

(QUANG-NINH)

Câu chuyện cấp ruộng cho lính

Mấy lâu nay nghe hương lý các làng phản náo mãi về việc quan sục cấp ruộng diên cho lính mộ khai báo mãi mà vẫn chưa xong.

Các xã thôn kêu nài rằng: Chiều theo dụ chỉ năm Duy-tân thứ ba thì lính mộ và lính đi ngoại quốc không có lương diên. Vậy nên dân xin bất kỳ lính mộ, đã không có giấy sục cấp mà tự mình ứng mộ thì không cấp lương diên. Thế mà quan có cứ gì dụ với chỉ đâu? khi thì nói dụ chỉ ấy là của Thừa-thiên, Quảng-trị, vì họ kêu nài mới có, khi thì họ nói phải «liệu» mà cấp cho họ. . .

Cũng một thứ tình ấy, khi không cấp, khi có cấp (lính mộ hồi trước không có lương diên), phản xử không rõ ràng, cứ mỗi năm một lần cấp ruộng phiên luy mãi mãi. Mong sao chính-phủ lưu tâm đến việc này, thì hành pháp luật một cách nhất định thì dân được nhờ lắm.

TÂN-DÂN

QUANG-NAM

(TIÊN-PHƯỚC)

Nhà bưu điện có biết cho chúng?

Thường thường các hạt nhà quê, phạm có thư từ hoặc báo chí, thì nhà Bưu điện phải về phủ huyện phủ huyện lại phải cho trạm và tổng lý đưa về dân gian, nếu kẻ thừa hành mà làm hết bốn phần thì cũng không có đền gì là bất tiện. Khốn vì mấy bác thừa hành trong nhà quê, phần nhiều không hiểu luật lệ nhà Bưu chính ra thế nào xem con tem và con dấu đóng trên bì thư cũng mặt báo, cho là không quan trọng, không có hiệu lực như những trái phiếu của quan nhà, nên có ý khinh khi mà sinh ra cái nạn chậm trễ và thất lạc; kỳ giả xin thuật một chuyện sau này:

Ở huyện Tiên-phước, chánh tổng Tiên-giang thường lãnh thư báo về nhà, ai muốn nhận thì đến mà nhận, chứ không cho đi phát, chính kỳ giả một đôi khi tới nhận thì thấy báo năm ba số dồn lại, còn thư thì có cái bì bóc ra, có mặt số báo nào thì nói gởi cho người

kia người nọ, thật là lỗi thời lắm. Kỳ giả đã gặp nhiều người cũng nói như thế.

Ở xứ nhà quê về sự buôn bán hàng hóa và tin tức bệnh hoạn, trông cái thư cũng tờ báo như trời hạn trông mưa, mà bị cái nạn chậm trễ và thất lạc, thật là thiệt hại cho nhân dân lắm. Vậy xin nhà Bưu chính lưu ý mà trừ cái tệ đó, thì dân quê mới khỏi phiền.

Dân trong Tổng

NINH-THUẬN

(PHAN-RANG)

Câu chuyện thời đen

Chiều hôm 14 Novembre nhân lúc chiều giờ mát mẻ, kỳ giả rảo bước thung dung, đến một quãng đường kia, thấy hai người ngồi trên cái cổng, nói chuyện với nhau. Một người nói rằng: «Anh ơi! Tôi bây giờ nghĩ mà buồn thối, không muốn làm ăn gì nữa hết!» Người kia hỏi rằng: «Tại sao thế anh?» - Tôi không giấu chi anh, hôm trước tôi có rước thầy bói về nhà xú quẻ, thầy đoán chắc rằng: Tôi năm nay không hợp, nên đến làm, dù có làm ăn vất vả thế nào thì cũng chẳng nên thân, đợi qua sang năm kia, làm ăn mới có thể phát tài. - Anh nói tôi mới nhớ lại, cái thời vận của tôi cũng đen như anh, nên từ hôm nào đến giờ, hề tôi có đồng nào mà dư vô sòng bài cáo thì thua hết cả, tôi giận quá nên tối hôm qua đi chạy tiền vô sòng bài khác, chừa dây vai giờ, mà thua hết mấy chục đồng. Anh nghĩ có buồn không?

Ngồi mà buồn cười, một người thì tin đi đoán, còn một người có bụng tham mà cũng đi thừa cho hơi vận. Tâm lý người mình như thế!

Trần-dắc-Nguyễn

BÌNH-THUẬN

(PHÚ-LONG)

Giành ruộng hương hỏa

Làng Phú-Long có họ Đỗ là một họ lớn, người đông của lắm, ruộng hương hỏa để lại rất nhiều.

Họ Đỗ thường dùng cái thế lực kim tiền để ức hiếp dân làng, bọn dân ngu đều kiêng nể.

Độ chừng 10 năm nay, họ Đỗ đã vì việc ruộng vườn và kiện nhau với làng, kiện ra đến phủ. Hai năm nay lại vì ruộng hương hỏa mà Đỗ kiện nhau với Đỗ, cũng ra đến phủ. Mới đây vừa lúc lúa chín, một phe ra gặt, một phe không cho gặt, thành ra đánh nhau rất kịch liệt. Làng đến p án giải nhưng họ Đỗ không nghe, mấy ông chức việc xuống ruộng để can ngăn thì họ Đỗ bắt trời lại.

Quan phủ đã làm ông-kết rồi không biết quan sẽ xử ra sao? Con mà kim tiền đã chực sẵn đó! Từ tiền họ Đỗ tưởng để ruộng hương hỏa cho con cháu lấy đó mà hương khói phụng thờ, nào hay mấy đám ruộng khôn nạn ấy lại làm cho con cháu đánh nhau chém nhau. Hương hỏa mà chỉ!

Người đi coi

BẮC-KỲ

HÀ NỘI

Hội đồng Chính phủ

Buổi sáng ngày 24 Novembre, hội đồng Chính phủ họp lần cuối cùng, để chuẩn y việc mở cuộc công thái 60 triệu để lấy tiền làm đường xe lửa, đường đé, đào nông giang, v. v. Hội đồng cũng chuẩn y việc gia thêm một hạn 6 tháng cho các nhà chủ rượu Bắc kỳ.

Đúng 12 giờ, hội đồng giải tán.

NAM-KỲ

SAIGON

Hội đồng quân hạt

Ngày 16 novembre là kỳ hội cuối cùng của hội đồng Quân-hạt. Trước khi bế mạc, hội đồng có yêu cầu Chính phủ 36 khoản.

Kỳ hội năm nay cũng như các kỳ hội trước, không có gì khác, ta nên nhớ rằng nghị viên tây đông hơn nghị viên ta nên đến lúc biểu quyết thì khi nào nghị viên tây cũng chiếm phần thắng lợi.

Về vụ Nguyễn-an-Ninh

Gần 200 người bị bắt nay còn lại 4 người

Dư-luân đối với vụ ông Nguyễn-an-Ninh thế nào, có từ Đ. P. T. B. chắc Chánh-phủ và Quan tòa bấy lâu nay cũng đã rõ được nhiều!

Gần hai trăm người bị bắt, nay được thả ra còn lại bốn người. Nơi là vô tội mà thả, tại thương, cho khi bắt có để đảng quá? Nơi là có tội mà còn giam lại, thì thật có tội không? Thương ngày ở biệt chủng nào ra?

Còn ông Ninh? - «Tha bay là không? Đi đâu cũng nghe hỏi; dư luận trong dân gian nhao nhao! Vậy một thì thả, hai thì trị, quan tòa vì lương tâm vì bản phận quyết cho rồi, không phải để cho nhiều ngày tháng thời giờ, mà người bị cáo mới phục, nhơn dân ở ngoài mới phục.

.... Như Chánh phủ và quan tòa có ý để chờ coi thái độ các báo quốc-âm đối với vụ này thế nào rồi mới xử, thì bài này hôm nay cũng là một bài giúp cho Chánh phủ và quan tòa rõ thêm đường dư-luân vậy.

Chánh phủ nói bắt ông Nguyễn-an-Ninh là vì cuộc trị an, biết đâu không có người nói rằng vì cuộc trị an, Chánh phủ nên thả ông Nguyễn-an-Ninh. Một điều là mong cho án này cho mau rồi và được thấy chút ánh sáng nhân đạo mà thôi!

Công luận báo 23 Novembre

12 người mới bị bắt thêm, trông tình cảnh tội nghiệp quá

Lớp ra khỏi cửa ngục, lớp lại bị dẫn vào, tiếng khóc trong đưa ra, tiếng khóc ngoài đưa vào, ai nghe chẳng nát gan chết ruột.

Hội kín Nguyễn-an-Ninh có không, ai biết, mà người bị bắt đó có phải toàn là người trong hội kín không? Oan lắm tội lắm! Mười phần không chắc một, trăm người không chắc một người biết đến tiếng nghe đến tên Lợi là gì! Oan lắm tội lắm!

Ái quấy cuộc trị-an của ai, chánh phủ có quyền bắt cứ bắt, nhưng xin Chánh-phủ xét cho rõ ràng chắc thiệt rồi bắt cũng không muộn làm mất mát đi đâu.

Ồ! làm cách mạng bị bắt, không làm cách mạng cũng bị bắt, không nghe không biết đến cách mạng cũng bị bắt, thế thì nhân dân mới biết nghĩ làm sao!

Công luận báo 24 Novembre

ĐƯỢC PHÉP KHAI MỎ

Hôm 9 Novembre, quan Toàn quyền Robin đã ký mấy tờ nghị định cho những người có tên sau này được phép khai mỏ:

A) Ông Lapicque được phép khai mỏ «Eglantine» diện tích là 195 ha 73 a.

B) Ông Dubois được phép khai mỏ «Lang-Tiêng» diện tích là 600 ha
C) Ông Nguyễn-hữu-Lan được phép khai mỏ «Song-An» diện tích là 428 ha 58 a 77 ca.

D) Ông Barondeau được phép khai mỏ «Julienne» diện tích là 859 ha 90 a 58 ca.

E) Ông Barondeau được phép khai mỏ «Julie» diện tích là 900 ha.

F) Ông Barondeau được phép khai mỏ «Porcelaine» diện tích là 856 ha 13 a 05 ca.

G) Ông Barondeau được phép khai mỏ «Limoges» diện tích là 900 ha.

H) Ông Nguyễn-dắc-Tươi được phép khai mỏ «Cécile» diện tích là 284 ha 41 a 19 ca.

I) Ông Gache được phép khai mỏ «Henri» diện tích là 450 ha.

ĐỘC GIẢ LUẬN DÀN

TA NÊN CẢI LƯƠNG TỤC HÔN THỦ

Nước có, bởi có dân; dân có, bởi có vợ chồng. Cho nên vợ chồng là cơ sở của nước, và của nhân loại vậy. Bởi thế, mà việc hôn nhân là việc quan trọng, và nước nào càng văn minh, thì càng chú trọng về sự già trẻ, đặt ra nghi lễ, định lệ niên canh.

Nhưng ở Á-dông ta, cho việc hôn phối là trọng đại, chẳng qua vì hai cái quan niệm hẹp hòi bởi văn minh Khổng học mà ra.

Xem như hai câu này: «Đại hôn, vạn thế chỉ tự dân» (từ ông Khổng nói với Ai-Công.) và «Bất hiếu hữu tam, vô hậu kế đại».

Xem thế, thì sự hôn nhân ở ta, chỉ có một mục đích, là sinh con, đẻ cháu, dài giống, cả họ, cả dòng, cũng tiền, làm vua, làm chúa, nghĩa là chỉ biết ích cho một họ, hay một nhà mà thôi. Bởi thế mới sinh ra một cái tệ tục lệ kỳ, trọng nam, khinh nữ, đến nỗi xem cái giá trị mười gái không bằng một trai.

Bí nhân xin dừng về phương diện thứ dân mà bàn như sau này:

Nếu cha mẹ sinh con, con sinh cháu, cháu sinh cháu, đầu từ tôn miếu duệ, như cháu cháu, cáo cáo, mà ngoài cái mục đích phụng thờ tổ tiên, không có cái quan niệm gì đối với quốc gia, chủng tộc, đến nỗi dân yếu, nước suy, cứ phó mặc giờ hay ngoài, thì hóa ra ta chỉ biết giữ cái nghĩa vụ quá khứ, mà không giữ cái nghĩa vụ tương lai, chỉ biết trọng cái nghĩa vụ đối với một nhà, mà không biết gì cái nghĩa vụ đối với một nước. Một nhà đã thế, ức triệu nhà cũng thế, bây giờ ta phải ăn sau, chạy gọi, ta biết trách ai bây giờ?

Vẫn biết rằng: «Quốc dĩ dân vi bản» nhưng do dân đông như cỏ, mà cứ yếu như sen, thì cái động chỉ làm một giống một ăn hại nước nhà, thì dòng không bằng ít, như dân Hà-Lan, dân Bỉ-Li-Thì, hùng cứ một phương hải tần, nào ai có dám tranh cường, tuy dân họ ít, nhưng mạnh.

Nói giống ta yếu, tuy cũng vì không biết trọng thể dục, nhưng thể dục, là khí đã trưởng thành, chứ lúc còn đang bế ẵm, bú mớm, mà cha mẹ không biết dưỡng nuôi nấng, thì hình骸 cũng vì đó mà suy vi. Lúc bé đã suy vi, thì khi lớn, khó lòng mà cường tráng được. Vì như cái cây non kia đã bị sâu ăn, trồng dục rồi, thì sau đến vạn tươi thế nào, cũng không th

nên một cái cây cao, bóng mát được.

Á-dông ta, sinh con, mà không biết dưỡng nuôi con, thật là lỗi tại những câu như: «Vị hữu học đường tử nhi hậu giả giả dĩ» (Đại-lộc), nghĩa là chưa hề có ai học nuôi con, rồi sau mới đi lấy chồng bao giờ. Thật là trái ngược hẳn với cái tư tưởng đời nay: con gái phải học phép nuôi con, rồi mới đi ra làm mẹ vậy.

Ông Khổng nói câu ấy tuy là câu thí dụ, nhưng thiên tư ông ta lại không cho là câu thí dụ, mà cho là cái thuyết của ông xướng lên, mà nhắm mắt theo liều. Cho nên đối với chúng tộc một nước, ông không thể chối được cái lỗi xướng ra cái mẩu thuyết, mà đối với đạo nhân loại, ông cũng không thể không mang một cái tội «ngộ sát». Vì sao? Vì ông nói thế, nên những kẻ làm cha mẹ đời sau không chịu học nuôi con. Con mà không biết nuôi, thế thì phải mang bệnh nọ, tội kia, mà thường yếu tử.

Dân tộc ta, đến nay, mà người yếu điệu, xương bở, vóc liễu, rudi, đuối không hay; cùng kẻ văn chương, xương mai minh bạc, trí lực không nổi, thật Khổng học cũng phải chịu một phần trách nhiệm.

(Còn nữa)

T. Ch.

CẨM-TẠ

Thân-mẫu chúng tôi tạ thế, được qui ông và qui bà có lòng thương tưởng mà giúp đỡ mọi việc cũng là đến thăm, di diếu, gởi thư chia buồn, và đưa đám hỏa 13 tháng mười l (24-11-28). Chúng tôi thiết lễ lòng cảm ơn cái thành tình của qui ông và qui bà.

Trong khi buồn rầu, bối rối, có điều gì sơ suất, xin đừng thứ, đa tạ.

CON TRAI: HỒ-CẨM-VINH

ĐAU: BA HỒ-CẨM-VINH

CON GÁI: BA HỒ-THỊ-TẬP

TƯ TƯỞNG MỚI

CHỦ NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VÂN

BÀI GIẢNG THỨ TƯ

(Tiếp theo)

Phạm những công việc ấy đều là dằng xã hội của chúng, muốn đem ra thực hành ngay, nhưng Ti-si-mạch con mắt thấy xa, đã đem quyền lực nhà nước làm trước ngay. Lại đem vốn của nhà nước làm những đường xe hỏa, ngân hàng, cũng các sự nghiệp lớn khác, rồi lấy cái lợi đó mà bảo hộ thị trường, làm cho bọn thợ thuyền cả nước đều được thỏa lòng vừa ý cả. Trước kia nước Đức mỗi năm có mấy mươi vạn thợ thuyền đi ra ngoại quốc làm công. Đến khi cái chính sách kinh tế của Ti-si-mạch đã thành thì không những thợ thuyền nước Đức không phải ra ngoại quốc làm công mà lại có bao nhiêu thợ ngoại quốc đến làm công ở nước Đức. Ti-si-mạch dùng cả,

phương pháp ấy mà đối đãi chủ nghĩa xã hội, cái phép ngừa giữ ấy, trong lúc vô hình mà tiêu diệt cái vấn đề của dân đảng muốn tranh, dân đã không có vấn đề gì mà tranh nữa thì tự nhiên không sinh ra việc cách mệnh, đó chính là cái thủ đoạn rất cao của Ti-si-mạch trước đối dân quyền.

Bây giờ cử cái lịch sử đã trải qua mọi việc trong dân quyền phát đạt trên thế giới mà nói: Lần thứ nhất là cuộc cách mệnh nước Mỹ, những người chủ trương dân quyền chưa ra thành Cáp-mi-nhĩ-Đôn cũng Già-hóa-thần hai phái. Già-hóa-thần chủ trương dân quyền đủ mức Cáp mĩ nhĩ Đôn chủ trương nhóm quyền chính phủ, sau thì phái chủ trương nhóm quyền chính phủ được thắng, thế là sự ngăn trở dân quyền lần thứ nhất.

Lần thứ ba là

Ti-si-mạch dùng cái thủ đoạn rất khéo mà ngăn ngừa dân quyền. Tuy rằng trải qua ba lần ngăn trở ấy, nhưng dân quyền cũng cứ tự nhiên mà phát đạt, không phải sức người lấp đi được, cũng không phải sức người nâng lên được. Dân quyền đến bây giờ đã thành ra cái vấn đề to lớn của thế giới, những nhà học giả vô uôn phái chủ, phái mới, đều biết dân quyền không thể liên diệt được, chẳng qua là trong lúc đang phát đạt không khỏi có tệ, cũng như nói bình đẳng tự do mà sinh ra tệ khác vậy. Sau cuộc Âu châu đại chiến nước Nga nước Đức hai chánh phủ chuyên chế đều bị đánh ngã rồi, quyền bầu cử của dân đã cũng đã có mấy nước tranh được rồi, cho nên cái vấn đề dân quyền đến bây giờ lại lớn lắm, không dễ giải quyết được. Suy lên lúc mới thực hành dân quyền, là sau khi nước Mỹ cách mệnh dân quyền được đầu hết là quyền bầu cử, lúc đó dân Âu Mỹ cũng tưởng dân quyền chỉ là quyền bầu cử là hết, nên dân không kể sang hay hèn, không kể tri hay ngu ai ai cũng có quyền bầu cử, thế là dân quyền đã mục rồi, đạt đến mục đích rồi. Nhưng đến sau cuộc đại chiến ba bốn năm thì lại thế khác. Dân quyền tuy có trải qua nhiều điều ngăn trở, nhưng vẫn cứ phát đạt không ngừng. Dân nước Thụy-si mới đây, ngoài cái quyền bầu

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Chi-cuộc ở Phố/Borgnis Desbordes Hanoi, kính lời báo cáo cho các chức có nhận «Phiếu-Tiết-Kiệm» của Hội tiết kiệm kỷ xđ số thứ 14 xđ tại tổng cuộc ở Saigon ngày 28 tháng Novembre 1928 mới rồi, cái Phiếu số 2269 của một vị ở tại tỉnh Phan-thiết thuộc về Trung-kỳ được trưng.

Số học trưng một ngàn đồng đã cấp p ai, liền rồi.

Kỷ xđ số gần tới đây thì định ngày 28 Décembre 1928

Công Cuộc Hơn Trăm Năm!!

HIỆU BAN THUỐC NAM THUỐC BẮC CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM

Tổng cục: PHỐ-GIA-TƯỜNG n° 47 Phố Phúc-Kiến HÀ NỘI

BẮC KỲ	CHỈ ĐIỂM:	TRUNG KỲ
PHỐ-GIA-TƯỜNG Phố Tân-Hưng (PHÚC-THO)	HONGKONG	Vinh Hưng Tường phố Khách VINH
PHỐ-GIA-TƯỜNG Phố Xuân-Hóa (TUYÊN-QUANG)	GI-TÂN-HIỆU	Vinh Tường phố Gia Long BUE
PHỐ-GIA-TƯỜNG Phố Vinh-Lại (VIỆTH)		

QUẢNG LỢI PHỐ-TÂN-AN (SACHTUNG)

Mong Đồng bào chiến cổ và cổ đồng giúp cho. Xin cảm tạ vô cùng!

VINH-HƯNG-TƯỜNG, Kính bạch.



